

# Tuần 6

Buổi sáng

Thứ hai, ngày 11 tháng 10 năm 2021

## Tiết 1: CHÀO CỜ

### **Đánh giá hoạt động Tuần 5, kế hoạch tuần 6**

#### **I- Mục tiêu**

- Giúp học sinh thấy được ưu, khuyết điểm của lớp mình trong tuần vừa qua.
- Duy trì, làm tốt công tác phòng chống dịch Covid-19
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần. Rèn cho học sinh tính tích trong học tập.
- củng cố nề nếp của lớp.
- Sẵn sàng Tham gia tìm kiếm tài năng thông qua chủ điểm” Em là ai” của tháng và hoạt động tuần.

#### **II- Hoạt động trên lớp**

##### **1. Ổn định tổ chức lớp**

##### **2. Chủ tịch Hội đồng tự quản tổ chức cho lớp chào cờ**

##### **3. Đánh giá hoạt động Tuần 5, kế hoạch tuần 6**

Chủ tịch hội đồng tự quản đánh giá nhận xét hoạt động của liên đội Tuần 5, đưa ra kế hoạch hoạt động tuần 6.

##### **3.1. Đánh giá hoạt động Tuần 5**

###### **\* Ưu điểm:**

Toàn liên đội đang dần dần đi vào nề nếp duy trì thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch covid-19 như:

- Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng và dung dịch nước sát khuẩn.
- Vệ sinh lớp học bàn ghế, đồ dùng học tập. Bỏ rác đúng nơi quy định
- Giữ vệ sinh cá nhân và vệ sinh chung....
- Thực hiện lịch học 1 buổi/ ngày
- Ý thức học tập đi vào ổn định, nhiều bạn có ý thức trong học tập
- Các lớp đã có ý thức chăm sóc cây xanh xung quanh lớp mình.

###### **\* Tồn tại:**

- Ý thức nề nếp của các lớp chưa được duy trì tốt như vệ sinh lớp học, hành lang
- Vứt rác chưa đúng nơi quy định,
- Thực hiện chưa tốt quy định của đội về trang phục ở các ngày trong tuần
- Nhiều bạn đội viên chưa đeo khăn quàng đỏ, đi đại tiểu tiện chưa đúng nơi quy định
- Chưa có ý thức tiết kiệm điện, nước.
- Nhiều bạn soạn sách vở, đồ dùng học tập còn thiếu, trong lớp chưa có ý thức học tập còn nói chuyện trong giờ học về nhà chưa học bài làm bài đầy đủ....
- Một số còn đi học muộn

##### **3.2. Hoạt động Tuần 2 tháng 10 với hoạt động “Tìm kiếm tài năng nhí”**

- Duy trì tốt mọi hoạt động nề nếp
- Phát động phong trào thi đua học tốt, rèn luyện tác phong đi học đúng giờ, ứng xử lễ phép, thân thiện với bạn bè.

- Tích cực giữ gìn trường lớp xanh, sạch đẹp
- Nâng cao ý thức phòng chống dịch Covid – 19.
- Học bài, chuẩn bị bài đầy đủ.
- Cần ý thức hơn trong việc tiết kiệm điện, nước.
- HS thực hiện tốt một số quy tắc an toàn khi tham gia giao thông an toàn, đặc biệt ở cổng trường.
- Các lớp xây dựng kế hoạch cho hoạt động tìm kiếm tài năng nhí ở các lớp, thông qua hình thức hát, múa, kể chuyện, làm thơ....

### **3.3 Tìm hiểu về ngày 15/10**

Cách đây 46 năm, vào ngày 15/10/1968, nhân dịp khai giảng năm học 1968 - 1969, Bác Hồ đã gửi thư chúc mừng đến tất cả cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân viên và học sinh trong cả nước. Đây là bức thư cuối cùng Bác gửi cho ngành giáo dục trước lúc đi xa. Bức thư có ý nghĩa vô cùng thiêng liêng và to lớn đối với sự nghiệp giáo dục, đối với dân tộc Việt Nam. Từ đó, ngày 15/10 đã trở thành sự kiện quan trọng của ngành giáo dục Việt Nam. Vì vậy, hàng năm, cứ vào dịp này, toàn thể thầy giáo, cô giáo và học sinh trong cả nước đều ôn lại và khắc sâu những lời căn dặn đầy tâm huyết và ân tình mà Bác đã dành cho ngành. Đồng thời, đây cũng là dịp để chúng ta nhìn nhận, đánh giá những gì đã làm tốt, những gì chưa làm tốt; qua đó, động viên, nhắc nhở nhau cố gắng phấn đấu thực hiện tốt hơn những điều Bác hằng mong muốn.

Trong nội dung chính của bức thư, sau lời mở đầu thăm hỏi ân cần, Bác phần khởi biểu dương những thành tích đạt được của sự nghiệp giáo dục: “Trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, sự nghiệp giáo dục của chúng ta vẫn phát triển nhanh, mạnh hơn bao giờ hết”; rồi Bác nêu lên một số thành tích tiêu biểu như: miền Bắc đã có một vạn hai nghìn trường phổ thông, số người đi học đã hơn 6 triệu, hơn 30 trường đại học và 200 trường trung học chuyên nghiệp... và khẳng định “Các trường đã có nhiều cố gắng trong việc thi đua dạy tốt và học tốt, bảo đảm an toàn cho thầy và trò, làm cho đời sống vật chất và tinh thần ngày càng tiến bộ”. Bác tin tưởng, ghi nhận và đánh giá những kết quả mà ngành giáo dục đạt được có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta: “Mặc dù giặc Mỹ điên cuồng đánh phá miền Bắc ác liệt, chúng không những đã thất bại thảm hại trên mặt trận chính trị, quân sự, mà ta đã thắng chúng cả trên mặt trận giáo dục và đào tạo cán bộ”. Theo Bác, “Làm được như vậy là nhờ Đảng ta có đường lối đúng đắn, quân đội và nhân dân ta rất anh hùng; và cũng do các cô, các chú, các cháu trong các trường học đã cùng nhau vượt qua nhiều khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Đặc biệt, Bác đã chỉ ra nhiệm vụ cách mạng nước ta nói chung và ngành giáo dục nói riêng còn hết sức khó khăn, gian khổ và nặng nề hơn trước. Từ đó, Người ân cần căn dặn “Thầy và trò phải luôn luôn nâng cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội..., tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, triệt để tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận bất kỳ nhiệm vụ nào mà Đảng và nhân dân giao cho...; Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt...; Phải cùng nhau tổ chức và quản lý đời sống vật chất và tinh thần ở các trường học ngày một tốt hơn, tăng cường bảo đảm sức khỏe và an toàn”. Bác còn chỉ rõ, để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ giáo dục thì phải “xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết thật chặt chẽ giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa học trò với nhau, giữa cán bộ các cấp, giữa nhà

trường và nhân dân...”. Từ lời dạy của Bác, toàn ngành giáo dục đã đẩy lên phong trào thi đua “dạy tốt và học tốt”; hàng ngàn nhà giáo, học sinh, sinh viên đã cố gắng nỗ lực hết mình vì đồng bào miền Nam ruột thịt; hàng trăm nhà giáo và sinh viên đã rời bục giảng, rời ghế nhà trường lên đường đánh giặc. Hiện nay, ngành giáo dục đang tiếp tục duy trì phong trào thi đua “Hai tốt” và triển khai thực hiện các phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động tốt các nguồn lực để phát triển giáo dục. Điều chúng ta cần lưu ý là vào thời điểm ngày 15/10/1968, cuộc đánh phá miền Bắc của đế quốc Mỹ vẫn còn diễn ra ác liệt, tuy sức khỏe đã yếu đi nhiều nhưng Bác Hồ vẫn đặc biệt quan tâm về giáo dục, viết bức thư gửi các cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân viên, học sinh, sinh viên nhân dịp bắt đầu năm học mới và đây cũng là bức thư cuối Bác dành cho ngành giáo dục. Thư của Bác vừa kịp thời khích lệ, biểu dương thành tích, vừa căn dặn, giao nhiệm vụ cho ngành giáo dục và một lần nữa khẳng định: “Nhiệm vụ của các thầy giáo, cô giáo là rất quan trọng và rất vẻ vang”. Đồng thời, Bác yêu cầu các cấp ủy Đảng và chính quyền “phải thực sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp giáo dục, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục về nhiều mặt, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước phát triển mới”. Bức thư đã thể hiện sâu sắc tình cảm và trách nhiệm của Bác đối với sự nghiệp giáo dục nước nhà.

Đọc lại bức thư cuối cùng Bác gửi cho ngành giáo dục, mỗi thầy cô giáo, học sinh cần phải khắc cốt ghi tâm, nỗ lực, phấn đấu nhiều hơn nữa để thực hiện tốt lời Bác dạy. Người giáo viên phải yêu nghề, tận tâm tận lực với nghề; không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn - nghiệp vụ; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp, gần bó mật thiết với nhân dân, gần gũi, yêu thương chăm sóc học sinh... để xứng đáng “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo”. Đối với học sinh, phải biết kính trọng thầy cô giáo, thân thiện, yêu quý bạn bè; không ngừng tu dưỡng đạo đức và siêng năng học tập, học một cách tự giác, tích cực, chủ động và sáng tạo, chống thụ động, lười biếng; hăng hái tham gia lao động sản xuất và các hoạt động xã hội, bảo vệ môi trường... Thầy cô giáo phải đổi mới cách dạy, phải dạy tốt; học sinh phải đổi mới cách học, phải học tốt; phải đổi mới dạy và học theo hướng nâng cao khả năng tự học, học sáng tạo, hình thành thói quen và niềm say mê học tập suốt đời. Đó là công việc đòi hỏi một quá trình phấn đấu liên tục, một sự cố gắng, nỗ lực không ngừng để đạt được. Có như thế, chúng ta mới thực hiện được niềm mong ước của Bác đưa đất nước “sánh vai với các cường quốc năm châu”.

Trong thời kì chiến tranh vô cùng ác liệt, đất nước gặp vô vàn khó khăn, thiếu thốn và hiểm nguy, nhưng sự nghiệp giáo dục Việt Nam vẫn tồn tại, phát triển và dành được nhiều thành tựu to lớn, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Đảng và nhân dân ta. Hiện nay, trong điều kiện đất nước hòa bình, dù vẫn còn đó những khó khăn, thách thức nhưng thời cơ và thuận lợi là cơ bản, thì không có lí do gì không phát triển được sự nghiệp giáo dục; không thực hiện được những điều Bác Hồ đã dạy. 46 năm đã trôi qua, hoàn cảnh của đất nước đã biết bao thay đổi nhưng bức thư của Bác gửi cho ngành giáo dục ngày 15/10/1968 đến nay vẫn còn nguyên giá trị và tính thời sự; nhất là trong thời điểm chúng ta đang triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và

đào tạo” và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

**Tiết 2: TẬP ĐỌC**

**Sự sụp đổ của chế độ a-pac-thai**

**I- Yêu cầu cần đạt: HS**

- Đọc đúng từ phiên âm tiếng nước ngoài và các số liệu thống kê trong bài.
- Hiểu nội dung: Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi và cuộc đấu tranh đòi bình đẳng của những người da màu. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 4 trong SGK).

\* **Giảm tải:** Không hỏi câu hỏi 3.

\* **GD QPAN:** Lấy ví dụ minh họa về tội ác diệt chủng ở Campuchia 1975-1979

**1. Phẩm chất:** Ham tìm tòi, khám phá kiến thức, yêu thích môn học chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm:

**2. Năng lực: Năng lực chung / Năng lực đặc thù**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh họa bài đọc trong SGK, bảng phụ viết sẵn đoạn cần hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm.
- HS: Đọc trước bài, SGK

**2. Phương pháp kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, thảo luận nhóm...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**1. Hoạt động khởi động:**

- Cho học sinh thi đọc thuộc lòng khổ 2-3 hoặc cả bài *Ê-mi-li con...* và trả lời câu hỏi SGK.
- GV đánh giá, nhận xét.
- Giới thiệu bài - Ghi bảng

**2. Hình thành kiến thức mới:**

**HĐ1. Hoạt động đọc.**

- Gọi 1 HS đọc
- Yêu cầu HS chia đoạn:
- Yêu cầu HS đọc trong nhóm

- Học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi

- Lớp nhận xét
- HS ghi vở

- 1 HS đọc tốt đọc toàn bài.
- Chia 3 đoạn:
  - + Đoạn 1: Nam Phi ... tên gọi A-pác-thai.
  - + Đoạn 2: ở nước này... dân chủ nào.
  - + Đoạn 3: còn lại
- Đọc nối tiếp đoạn vòng 1 theo cặp phát hiện và luyện đọc từ khó.

- TBHT cho các bạn chia sẻ.
- GV hướng dẫn HS luyện đọc:
  - \* Từ: A-pác-thai, Nen-xon Man-đê-la,...
  - \* Ngắt hơi câu dài: Chế độ phân biệt chủng tộc xấu xa nhất hành tinh / đã chấm dứt / trước khi nhân loại bước vào thế kỉ XXI.//
- Yêu cầu HS đọc trong nhóm lần 2.
- Yêu cầu giải nghĩa từ.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- HĐ2. Tìm hiểu bài**
- GV yêu cầu Trưởng ban học tập lên hướng dẫn cả lớp thảo luận theo nội dung các câu hỏi trong SGK.
- GV bao quát, giúp đỡ HS.
- Gọi 1 em điều khiển lớp học TLCH: => GV quan sát và kết luận.

- GV hướng dẫn HS nêu nội dung bài đọc
- GV ghi bảng nội dung bài đọc.

- Đọc nối tiếp vòng 2 theo cặp phát hiện và luyện đọc câu văn dài.
- Đại diện các nhóm chia sẻ.

- HS đọc trong nhóm lần 2; Đọc cặp đôi phần chú giải:
- 1 HS đọc phần chú giải trước lớp.
- 1 HS đọc toàn bài.

- 1HS đọc trước lớp các câu hỏi cần thảo luận.

- Trình bày trước lớp:

**Câu 1:** Dưới chế độ a- pác- thai, người da đen bị đối xử như thế nào?

+ Họ phải làm những công việc nặng nhọc, bẩn thỉu, bị trả lương thấp, phải sống, chữa bệnh, làm việc ở những khu riêng, không được hưởng một chút tự do, dân chủ nào.

**Câu 2:** Người dân Nam Phi đã làm gì để xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc?

+ Người ra đen ở Nam Phi đã đứng lên đòi bình đẳng. Cuộc đấu tranh của họ cuối cùng đã giành được thắng lợi.

**Câu 4:** Hãy giới thiệu về vị Tổng thống đầu tiên của nước Nam Phi mới.

+ ...

- HS nêu nội dung bài đọc theo hướng dẫn.

- HS nhắc lại nội dung bài đọc:

\* **Nội dung:** Chế độ phân biệt chủng tộc Nam Phi và cuộc đấu tranh đòi bình đẳng của những người da màu.

- Cuộc diệt chủng Cam-pu-chia là cuộc diệt chủng mà chế độ Khmer Đỏ do Pol Pot lãnh đạo. Ở chế độ này, tỉ



**\* GD AN-QP:** Lấy ví dụ minh họa về tội ác diệt chủng ở Campuchia 1975-1979.

### 3. Thực hành kĩ năng:

- Gọi HS đọc nối tiếp.
- Tổ chức cho học sinh đọc diễn cảm đoạn 3.
  - + GV đọc mẫu.
  - + Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo cặp.
  - + Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.
  - + GV nhận xét, tuyên dương

### 4. Vận dụng:

- Em hãy kể một số việc làm thể hiện sự bình đẳng mà em biết?
- Tìm hiểu về đất nước Nam Phi và Tổng thống Nen-xơn Man-đê-la hoặc hát các bài ca ngợi thế giới hòa bình.

lệ người bị giết so với dân số là cao nhất thế kỉ XX....

- 3 học sinh đọc nối tiếp bài.

- 1 học sinh nêu giọng đọc cả bài

- Học sinh theo dõi giáo viên đọc.

- Luyện đọc theo cặp.

- 3 em đọc thi. Lớp theo dõi chọn giọng hay.

### ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):

.....

.....

.....

## Tiết 2: TOÁN Luyện tập

### I. Yêu cầu cần đạt:

- Biết tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích.
- Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích, so sánh các số đo diện tích và giải các bài toán có liên quan.

**1. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

#### **2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

### II. Đồ dùng dạy học:

#### 1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ...
- HS: SGK, bảng con, vở...

#### 2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành...

### **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

#### **1. Hoạt động khởi động :**

- Cho học sinh chơi trò chơi "Bắn tên" - HS chơi trò chơi với các phép toán sau:

$$6\text{cm}^2 = \dots\text{mm}^2$$

$$30\text{km}^2 = \dots\text{hm}^2$$

$$8\text{m}^2 = \dots\text{cm}^2$$

$$200\text{mm}^2 = \dots\text{cm}^2$$

$$4000\text{dm}^2 = \dots\text{m}^2$$

$$34\,000\text{hm}^2 = \dots\text{km}^2$$

- GV nhận xét
- Giới thiệu bài - Ghi bảng

- Lớp theo dõi nhận xét
- Học sinh ghi vở

#### **2. Hoạt động thực hành:**

Bài 1:

- GV viết lên bảng phép đổi mẫu, y/c hs tìm cách đổi
- Y/c hs làm phần a,b - 2 số đo đầu. Khuyến khích hs làm cả bài
- Khắc sâu, Củng cố mối quan hệ giữa các đơn vị đo.
- GV nhận xét, chữa bài.

#### **\* HĐ cá nhân.**

- HS nêu
- 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm bài vào vở.
- Nối tiếp nêu lại cách làm

Bài 2:

- Yêu cầu HS tự làm và nêu đáp án đúng.
- Y/c hs giải thích đáp án đúng?
- GV nhận xét, chữa bài.

#### **\* HĐ cả lớp.**

- 1 HS nêu đáp án đúng và giải thích

Bài 3:

- + Để so sánh các đơn vị đo diện tích, trước hết chúng ta phải làm gì? (Chúng ta phải đổi về cùng một đơn vị đo, rồi mới so sánh)
- Y/c hs làm cột 1. Khuyến khích hs làm cả bài
- GV nhận xét chữa bài.

#### **\* HĐ cá nhân.**

- HS nêu
- 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.

Bài 4:

- Y/c 1 HS lên bảng giải, cả lớp làm vở.

#### **\* HĐ cá nhân.**

- Làm vở, chữa bài,

#### **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**

- Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích đã học, làm các câu sau:

$$71\text{dam}^2 \quad 25\text{m}^2 \quad \dots \quad 7125\text{m}^2$$

$$801\text{cm}^2 \quad \dots \quad 8\text{dm}^2 \quad 10\text{cm}^2$$

$$12\text{km}^2 \quad 60\text{hm}^2 \quad \dots \quad 1206\text{hm}^2$$

- HS nêu và thực hiện

- Về nhà làm bài tập sau:

Để lát một căn phòng, người ta đã dùng vừa hết 200 mảnh gỗ hình chữ nhật có chiều dài 80cm, chiều rộng 20cm. Hỏi căn phòng đó có diện tích là bao nhiêu  $m^2$  ?

- HS nghe và thực hiện

### ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):

.....  
 .....  
 .....

### Tiết 4: KỂ CHUYỆN

#### Luyện tập kể chuyện đã nghe, đã đọc

#### I- Yêu cầu cần đạt : HS

- Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

- Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh.

**1. Phẩm chất** : Ham tìm tòi, khám phá kiến thức, yêu thích môn học chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm:

#### **2. Năng lực:** **Năng lực chung / Năng lực đặc thù**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ

#### II. Đồ dùng dạy học

##### 1. Đồ dùng dạy học

- GV: Sách, báo, truyện gắn với chủ điểm hoà bình.

- HS: SGK, vở....

##### 2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

#### III- Các hoạt động dạy - học:

##### 1. Hoạt động khởi động:

- TBHT cho các bạn khởi động hát

- Giới thiệu bài - Ghi bảng

- HS ghi vở

##### 2. Hoạt động luyện tập, thực hành kể chuyện

Đề bài: Kể lại một câu chuyện em đã nghe, đã đọc ca ngợi hòa bình, chống chiến tranh

- Gọi HS đọc đề

- HS nghe và quan sát

- GV nhắc HS một số câu chuyện các em đã học về đề tài này và khuyến khích HS tìm những câu chuyện

- Học sinh đọc đề

- Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi

- Thi kể trước lớp

- HS kể theo cặp

- Cho HS bình chọn người kể hay nhất

- Thi kể chuyện trước lớp



- Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện
- Nhận xét.

- Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất.
- Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể.

### 3. Hoạt động vận dụng

- Em có thể đưa ra những giải pháp gì để trái đất luôn hòa bình, không có chiến tranh ?
- Về nhà kể lại câu chuyện em vừa kể cho mọi người ở nhà cùng nghe.

- HS nêu
- HS nghe và thực hiện

### ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):

.....

.....

.....

## Tiết 5: CHÍNH TẢ (Nhớ viết): Ê-mi-li, con...

### I. Yêu cầu cần đạt

- Nhớ - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức thơ tự do.
- Nhận biết được các tiếng chứa ua, ươ và cách ghi dấu thanh theo yêu cầu của BT2; tìm được tiếng chứa ua, ươ thích hợp trong 2, 3 câu thành ngữ, tục ngữ ở BT3.

**1. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

### II. Chuẩn bị

#### 1. Đồ dùng

- GV: Viết sẵn bài tập 2 trên bảng (2 bản). Phấn màu.
- HS: SGK, vở viết

#### 2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

### III. Các hoạt động dạy học

#### 1. Hoạt động khởi động

- Cho học sinh thi viết một số tiếng có nguyên âm đôi *uô/ ua*.
- Giáo viên nhận xét

- Học sinh chia thành 2 đội thi viết các tiếng, chẳng hạn như: *suối, ruộng, mùa, buồn, lúa, lựa, cuộn*. Đội nào viết được nhiều hơn và đúng thì đội đó thắng.
- HS nêu

- Em có nhận xét gì về cách ghi dấu thanh ở các tiếng trên bảng
- GV nhận xét - đánh giá
- Giới thiệu bài - Ghi bảng

## 2. Hoạt động Khám phá

### a. Tìm hiểu bài viết

- Yêu cầu HS đọc thuộc lòng đoạn thơ.
- Chú Mo-ri-xon nói với con điều gì khi từ biệt?

*\*Hướng dẫn viết từ khó*

- Đoạn thơ có từ nào khó viết?
- Yêu cầu học sinh đọc và tự viết từ khó.

### b. HD viết bài chính tả.

- GV nhắc nhở học sinh viết
- GV yêu cầu HS tự soát lỗi.

### c. HD chấm và chữa bài

- GV chấm 7-10 bài.
- Nhận xét bài viết của HS.

## 3. HD Thực hành:

### Bài 2: HD cá nhân

- Yêu cầu học sinh đọc bài tập.
- Yêu cầu học sinh tự làm bài.
- Gọi ý: Học sinh gạch chân các tiếng có chứa ưa/ươ.
- Em hãy nhận xét về cách ghi dấu thanh ở các tiếng ấy?

*\*GV kết luận về cách ghi dấu thanh trong các tiếng có nguyên âm đôi ưa/ươ*

### Bài 3: HD cặp đôi

- Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập.
- Yêu cầu học sinh làm bài tập theo cặp.
- GV gợi ý:
  - + Đọc kỹ các câu thành ngữ, tục ngữ.
  - + Tìm tiếng còn thiếu.
  - + Tìm hiểu nghĩa của từng câu.
- GV nhận xét
- Yêu cầu HS học thuộc lòng các câu tục ngữ, thành ngữ.
- GV nhận xét, đánh giá.

- Học sinh lắng nghe
- HS ghi vở

- 3 HS đọc thuộc lòng đoạn thơ cần viết.

- Học sinh nêu: *Ê-mi-li, sáng bừng, ngọn lửa nổi giùm, Oa-sinh-ton, hoàng hôn sáng loà...*

- 1 Học sinh viết bảng, lớp viết nháp.

- Học sinh tự viết bài.
- HS đổi vở cho nhau và soát lỗi.

- Học sinh thu vở
- HS theo dõi.

- 1 HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe.
- 2 HS làm bài, lớp làm vở bài tập.

- Các tiếng *lừa, thừa, mưa*: mang thanh ngang.

*giữa*: dấu thanh đặt ở chữ cái đầu của âm chính.

- Các tiếng *tương, nước, ngược* dấu thanh đặt ở chữ cái thứ 2 của âm chính. Tiếng "*tươi*" mang thanh ngang.

- HS đọc yêu cầu
- Học sinh thảo luận nhóm đôi, làm bài.

- Các nhóm trình bày, mỗi nhóm 1 câu  
+ Lửa thử vàng, gian nan thử sức (khó khăn là điều kiện thử thách và rèn luyện con người)

- 2 học sinh đọc thuộc lòng
- HS theo dõi.

#### 4. Hoạt động vận dụng

- Cho HS nêu lại quy tắc đánh dấu thanh của các từ: *Trước, người, lướt, dừa, nướng, người, lựa, nướng.*

- HS nêu

#### ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):

.....

.....

.....

Thứ ba ngày 12 tháng 10 năm 2021

\* Buổi sáng

Tiết 1: **TOÁN**

**Héc- ta**

#### **I. Yêu cầu cần đạt:**

- Học sinh biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của đơn vị đo diện tích héc ta.
- Biết quan hệ giữa héc ta và mét vuông .
- Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích (trong mối quan hệ với héc ta) và vận dụng để giải các bài toán có liên quan.

**1. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

#### **2. Năng lực:**

- + Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- + Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

#### **II. Đồ dùng dạy học:**

##### **1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Bảng phụ viết sẵn nội dung bài tập 1
- HS : SGK, bảng con...

##### **2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thực hành...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

#### **III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu:**

##### **1. Hoạt động khởi động:**

- Cho học sinh tổ chức chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung sau:

$$7\text{ha} = \dots \text{m}^2$$

$$\frac{1}{10} \text{ha} = \dots \text{m}^2$$

- HS chia thành 2 đội, mỗi đội 8 bạn thi tiếp sức, đội nào đúng và nhanh hơn thì chiến thắng.

$16\text{ha} = \dots\text{m}^2$	$\frac{1}{4}\text{ha} = \dots\text{m}^2$	
$1\text{km}^2 = \dots\text{ha}$	$\frac{1}{100}\text{km}^2 = \dots\text{ha}$	
$40\text{km}^2 = \dots\text{ha}$	$\frac{2}{5}\text{km}^2 = \dots\text{ha}$	- Lớp theo dõi nhận xét
- GV nhận xét		- Học sinh ghi vở
- Giới thiệu bài - Ghi bảng		

## 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:

\* Giới thiệu về đơn vị đo diện tích ha.

- Thông thường để đo diện tích của một thửa ruộng, 1 khu rừng, ao, hồ... người ta thường dùng đơn vị đo héc ta.

- 1héc ta =  $1\text{hm}^2$  và kí hiệu ha.

-  $1\text{hm}^2 = ?\text{m}^2$

- Vậy  $1\text{ha} = ?\text{m}^2$

- Yêu cầu học sinh nhắc lại

- Học sinh lắng nghe

- Học sinh nghe và viết:

-  $1\text{hm}^2 = 10.000\text{m}^2$

$1\text{ha} = 1\text{hm}^2$

$1\text{ha} = 10.000\text{m}^2$

- HS nhắc lại

## 3. Hoạt động luyện tập, thực hành:

Bài 1:

- Y/c hs đọc đề bài

- Gọi HS nêu rõ cách đổi

- GV nhận xét, chữa bài.

Bài 2:

- Gọi hs đọc đề bài

- Y/c hs làm bài

- Nhận xét, chữa bài cho hs

Bài 3:

- Khuyến khích hs làm bài

- Chữa bài

Bài 4: Tổ chức cho HS làm bài nhóm đôi

- Chữa bài

- 2 hs làm bảng, lớp làm vở

- 1 hs làm bảng, lớp làm vở

- HS làm bài vào vở

## 4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:

- Gv giới thiệu thêm đề HS biết

+ Miền Bắc :  $1\text{ha} = 2,7$  mẫu ( 1 mẫu

$= 10$  sào, 1 sào Bắc Bộ  $= 360\text{m}^2$ )

- HS nghe

- + Miền Trung : 1ha = 2,01 mẫu ( 1 mẫu = 4970 m<sup>2</sup>, 1 sào Trung bộ = 497m<sup>2</sup>)
- + Miền Nam: 1 ha = 10 công đất ( 1 công đất = 1000m<sup>2</sup>)

### ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):

.....

.....

.....

### Tiết 2: TẬP ĐỌC

### Tác phẩm của Si-le và tên phát xít

#### I. Yêu cầu cần đạt

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Cụ già người Pháp đã dạy cho tên sĩ quan Đức hồng hách một bài học sâu sắc ( Trả lời được các câu hỏi 1,2,3 ).
- Đọc đúng các tên người nước ngoài trong bài(Si-le, Pa-ri, ...);bước đầu đọc diễn cảm được bài văn phù hợp với nội dung câu chuyện và tính cách nhân vật.

**1. Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

#### II. Chuẩn bị

##### **1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.  
+ Bảng phụ viết sẵn 1 đoạn văn hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm.
- HS: SGK, vở

##### **2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

#### III. Các hoạt động dạy học

##### **1. Hoạt động khởi động:**

- |  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh tổ chức thi đọc bài “Sự sụp đổ của chế độ A-pác-thai” và trả lời câu hỏi.</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thi đọc và TLCH.</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul> |
|--|---|

##### **2. Hoạt động Khám phá**

###### **a. Luyện đọc**

- |   |                                       |
|---|---------------------------------------|
| <p>Giáo viên giới thiệu về Si- le và ảnh của ông.</p> | <p>- Học sinh quan sát tranh SGK.</p> |
|---|---------------------------------------|



- Cho HS đọc bài, chia đoạn

- Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm

- Đọc theo cặp

- Đọc toàn bài

- Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài.

### b. Hoạt động tìm hiểu bài

- Cho HS đọc bài, thảo luận nhóm TLCH, chia sẻ trước lớp

1. Vì sao tên sĩ quan Đức có thái độ bức tức với ông cụ người Pháp.

2. Nhà văn Đức Si- le được ông cụ người Pháp đánh giá như thế nào?

3. Em hiểu thái độ của ông cụ đối với người Đức và tiếng Đức như thế nào?

4. Lời đáp của ông cụ ở cuối truyện ngụ ý gì?

- Giáo viên tiểu kết rút ra nội dung bài.

### c. Hoạt động luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng:

- Giáo viên chọn đoạn từ “*Nhận thấy .... đến hết bài*”

- Cho HS luyện đọc theo cặp

- Chú ý đọc đúng lời ông cụ.

### 3. Hoạt động Vận dụng

- Em học tập được điều gì từ ông cụ trong bài tập đọc trên ?

- HS đọc bài, chia đoạn:

+ Đoạn 1: Từ đầu... chào ngài.

+ Đoạn 2: tiếp... điềm đàm trả lời.

+ Đoạn 3: còn lại.

- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài:

+ Học sinh nối tiếp nhau đọc 3 đoạn lần 1 + luyện đọc từ khó

- Học sinh nối tiếp nhau đọc 3 đoạn lần 2+ giải nghĩa từ

- HS đọc theo cặp

- HS đọc toàn bài

- HS nghe

- Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc bài, TLCH rồi cử đại diện chia sẻ trước lớp.

- Học sinh đọc lại phần nội dung.

- Học sinh đọc lại

- 4 học sinh đọc diễn cảm.

- HS theo dõi

- HS đọc theo cặp

- Học sinh thi đọc diễn cảm.

- HS nêu

### ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):

.....  
 .....  
 .....

### Tiết 3: LỊCH SỬ

### Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước

#### I. Yêu cầu cần đạt

- Biết ngày 5-6-1911 tại bến Nhà Rồng (TP Hồ Chí Minh), với lòng yêu nước thương dân sâu sắc, Nguyễn Tất Thành( tên của Bác Hồ lúc đó) ra đi tìm đường cứu nước .

- HS (M3,4) : Biết vì sao Nguyễn Tất Thành lại quyết định ra đi tìm con đường mới để cứu nước : không tán thành con đường cứu nước của các nhà yêu nước trước đó .

- Nêu sự kiện ngày 5- 6- 1911 tại bến Nhà Rồng (Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.

**1. Phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

**II. Chuẩn bị:**

**1. Đồ dùng :**

- GV:+ Bản đồ hành chính Việt Nam.

+ Ảnh phong cảnh quê hương Bác, Bến cảng Nhà Rồng đầu thế kỉ XX.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm....

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. Hoạt động khởi động:**

- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi:

+ Bạn biết gì về Phan Bội Châu ?

+ Hãy thuật lại phong trào Đông Du?

+ Vì sao phong trào Đông Du thất bại?

- GV nhận xét

- Giới thiệu bài - Ghi bảng

- HS chơi.

- HS nghe

- HS ghi vở

**2. Hoạt động Khám phá:**

**\*Hoạt động 1: Quê hương và thời niên thiếu của Nguyễn Tất Thành.**

- Nêu 1 số nét chính về quê hương và thời niên thiếu của Nguyễn Tất Thành?

- GV nhận xét, kết luận

**\*Hoạt động 2: Mục đích ra nước ngoài của Nguyễn Tất Thành.**

- Mục đích ra nước ngoài của Nguyễn Tất Thành là gì?

- HĐ cặp đôi, 2 bạn thảo luận và TLCH Sau đó báo cáo kết quả

- HĐ cả lớp

- Để tìm con đường cứu nước cho phù hợp.

**\*Hoạt động 3:** Ý chí quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành.

- Anh lường trước những khó khăn gì khi ở nước ngoài?

- Anh làm thế nào để có thể kiếm sống và đi ra nước ngoài?

- Anh ra đi từ đâu? Trên con tàu nào, vào ngày nào?

- Giáo viên cho học sinh quan sát và xác định vị trí Thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ.

- Giáo viên nhận xét chốt lại nội dung.

### 3. Hoạt động Vận dụng

- Qua bài học, em học tập được điều gì từ Bác Hồ ?

### 4. Hoạt động sáng tạo

- Về nhà sưu tầm những tài liệu nói về Bác Hồ trong những năm tháng hoạt động ở Pháp.

- HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài và TLCH sau đó chia sẻ trước lớp

- Ở nước ngoài một mình là rất mạo hiểm, nhất là lúc ốm đau. Bên cạnh đó người cũng không có tiền.

- Anh làm phụ bếp trên tàu, một công việc nặng nhọc.

- Ngày 5/6/1911. Với cái tên Văn Ba đã ra đi tìm đường cứu nước mới trên tàu Đô đốc La- tu- sơ Tờ- rê- vin.

- Học sinh quan sát và xác định.

- Học sinh nối tiếp đọc.

- HS nêu

- HS nghe và thực hiện

### ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):

.....

.....

.....

### TIẾT 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

#### Mở rộng vốn từ: Hữu nghị - Hợp tác

#### I- Yêu cầu cần đạt : HS

- Hiểu được nghĩa các từ có tiếng hữu, tiếng hợp và biết xếp các nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT1,BT2.

- Biết đặt câu với 1 từ, 1 thành ngữ theo yêu cầu BT3, BT4.

- HSHTT: đặt được 2,3 câu với 2, 3 thành ngữ ở BT4

- Biết sử dụng vốn từ để làm các bài tập

**1. Phẩm chất** :Ham tìm tòi, khám phá kiến thức, yêu thích môn học chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm:

- Yêu thích môn học.

#### **2. Năng lực:** **Năng lực chung / Năng lực đặc thù**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ

#### II. Đồ dùng dạy học

##### 1. Đồ dùng

- Giáo viên: Từ điển tiếng Việt.

## 2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

## III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

### 1. Hoạt động khởi động

- Cho HS thi đặt câu phân biệt từ đồng âm.
- GV nhận xét
- Giới thiệu bài - Ghi bảng

### 2. Hoạt động thực hành:

#### Bài 1: HD cặp đôi

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để làm bài tập.
- Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả làm bài
- GV nhận xét chữa bài

- Yêu cầu HS giải thích nghĩa của từ:

#### Bài 2: HD cặp đôi

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Tổ chức cho HS làm bài như bài 1.
- GV nhận xét chữa bài

- Yêu cầu HS giải nghĩa các từ.

#### Bài 3: HD cá nhân

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Yêu cầu mỗi HS đặt 5 câu vào vở.
- Trình bày kết quả
- GV nhận xét chữa bài

#### Bài 4: HD nhóm

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Chia nhóm HS thảo luận tìm nghĩa của thành ngữ, đặt câu có thành ngữ đó?  
+ *Bốn biển một nhà*: Người khắp nơi đoàn kết như người trong một gia đình thống nhất một mối.

- Học sinh thi đặt câu.
- Học sinh lắng nghe
- HS ghi vở

- 2 HS đọc yêu cầu nội dung bài.
- HS thảo luận nhóm làm bài.

- + "*Hữu*" có nghĩa là *bạn bè*: hữu nghị, chiến hữu, thân hữu, hữu hảo, bằng hữu, bạn hữu.
- + "*Hữu*" có nghĩa là "*có*": hữu ích, hữu hiệu, hữu tình, hữu dụng.
- Mỗi em giải nghĩa từ

- HS đọc yêu cầu và nội dung.
- HS làm bài cặp đôi  
+ "*Hợp*" Có nghĩa là gộp lại (thành lớn hơn) : hợp tác, hợp nhất, hợp lực.  
+ "*Hợp*" có nghĩa là đúng với yêu cầu đòi hỏi nào đó : hợp tình, phù hợp, hợp thời, hợp lệ, hợp pháp, lớp lí, thích hợp.

- HS đọc yêu cầu.
- HS làm bài
- HS nối tiếp nhau đặt câu.

- HS đọc yêu cầu.
- HS thảo luận nhóm 4.

- + *Kề vai sát cánh*: Đồng tâm hợp lực cùng chia sẻ gian nan giữa người cùng

- Yêu cầu HS đặt câu với các thành ngữ
- Trình bày kết quả
- GV nhận xét

chung sức gánh vác một công việc quan trọng.

+ *Chung lưng đấu cật*: Hợp sức nhau lại để cùng gánh vác, giải quyết công việc

- HS đặt câu với các thành ngữ vào vở.

- 1 số HS đọc câu vừa đặt.

### 3. Hoạt động vận dụng

- Tìm thành ngữ nói về tinh thần hữu nghị hợp tác.

+ *Thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn.*

+ *Chia ngọt sẻ bùi.*

+ *Đồng cam cộng khổ.*

## TIẾT 5: KHOA HỌC Dùng thuốc an toàn

### I. Yêu cầu cần đạt

**1. Kiến thức:** Nhận thức được sự cần thiết phải dùng thuốc an toàn

**2. Kỹ năng:** Xác định khi nào nên dùng thuốc.

Nêu những điểm cần chú ý khi dùng thuốc và khi mua thuốc.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

\* Phần Lòng ghép GDKNS :

- Kỹ năng tự phản ánh kinh nghiệm bản thân về cách sử dụng một số loại thuốc thông dụng.

- Kỹ năng xử lý thông tin, phân tích, đối chiếu để dùng thuốc đúng cách, đúng liều, an toàn.

**4. Năng lực:** Nhận thức thể giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thể giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

### II. Đồ dùng dạy học

#### 1. Đồ dùng

\* Giáo viên:

- Những vỏ thuốc thường gặp Amixilin, Pênixilin... Phiếu ghi sẵn từng câu hỏi và câu trả lời tách rời cho hoạt động 2, các tấm thẻ, giấy khổ to, bút dạ.

- Các đoạn thông tin + hình vẽ trong SGK trang 24 , 25

\* Học sinh: Sưu tầm các vỏ hộp, lọ thuốc.

#### 2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kỹ thuật trình bày một phút

### III. Hoạt động dạy – học

#### 1. Hoạt động khởi động:



- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" trả lời câu hỏi:

- + Nêu tác hại của thuốc lá?
- + Nêu tác hại của rượu bia?
- + Nêu tác hại của ma túy ?

- GV nhận xét

- **Bài mới:** Dùng thuốc an toàn.

## 2. Hoạt động Khám phá:

\* **Hoạt động 1:** Trò chơi sắm vai: "Em làm Bác sĩ"

- GV cho HS chơi trò chơi "Bác sĩ" theo kịch bản chuẩn bị

- GV hỏi:

+ Em đã dùng thuốc bao giờ chưa và dùng trong trường hợp nào ?

+ Em hãy kể một vài thuốc bổ mà em biết?

- GV giảng : Khi bị bệnh, chúng ta cần dùng thuốc để chữa trị. Tuy nhiên, nếu sử dụng thuốc không đúng có thể làm bệnh nặng hơn, thậm chí có thể gây chết người

\* **Hoạt động 2:** Thực hành làm bài tập trong SGK (Xác định khi nào dùng thuốc và tác hại của việc dùng thuốc không đúng cách, không đúng liều lượng)

\* Bước 1 : Làm việc cá nhân

-GV yêu cầu HS làm BT Tr 24 SGK

\* Bước 2 : Sửa bài

-GV chỉ định HS nêu kết quả

### GV kết luận :

+ Chỉ dùng thuốc khi thật cần thiết, dùng đúng thuốc, đúng cách, đúng liều lượng.

- HS chơi trò chơi

- HS khác nhận xét

- HS ghi vở

- Cả lớp chú ý lắng nghe - nhận xét

Mẹ: Chào Bác sĩ

Bác sĩ: Con chị bị sao?

Mẹ: Tối qua cháu kêu đau bụng

Bác sĩ: Há miệng ra để Bác sĩ khám nào

...Họng cháu sưng và đỏ.

Bác sĩ: Chị đã cho cháu uống thuốc gì rồi?

Mẹ: Dạ tôi cho cháu uống thuốc bổ

Bác sĩ: Họng sưng thế này chị cho cháu uống thuốc bổ là sai rồi. Phải uống kháng sinh mới khỏi được.

-HS trả lời

- Thuốc bổ: B12, B6, A, B, D...

-HS nêu kết quả

1 – d ; 2 - c ; 3 - a ; 4 - b

-Lắng nghe

Cần dùng thuốc theo chỉ định của bác sĩ, đặc biệt là thuốc kháng sinh .

+ Khi mua thuốc cần đọc kỹ thông tin in trên vỏ đựng bản hướng dẫn kèm theo để biết hạn sử dụng, nơi sản xuất, tác dụng và cách dùng thuốc .

-GV cho HS xem một số vỏ đựng và bản hướng dẫn sử dụng thuốc

**\* Hoạt động 3: Tìm hiểu cách sử dụng thuốc an toàn và tận dụng giá trị dinh dưỡng của thức ăn**

*Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”*

- GV nêu luật chơi: 3 nhóm đi siêu thị chọn thức ăn chứa nhiều vi-ta-min, 3 nhóm đi nhà thuốc chọn vi-ta-min dạng tiêm và dạng uống?

GV nhận xét - chốt

- GV hỏi:

+ Vậy vi-ta-min ở dạng thức ăn, vi-ta-min ở dạng tiêm, uống chúng ta nên chọn loại nào?

+ Theo em thuốc uống, thuốc tiêm ta nên chọn cách nào?

- GV chốt - ghi bảng

- GV nhắc nhở HS: ăn uống đầy đủ các chất chúng ta không nên dùng vi-ta-min dạng uống và tiêm vì vi-ta-min tự nhiên không có tác dụng phụ.

### **3. Hoạt động Vận dụng – sáng tạo**

- Gia đình em sử dụng thuốc kháng sinh như thế nào ?

- Hoạt động lớp

- HS trình bày sản phẩm của mình  
- Lớp nhận xét

- Chọn thức ăn chứa vi-ta-min

- Không nên tiêm thuốc kháng sinh nếu có thuốc uống cùng loại

- HS nghe

- HS nêu

\* Buổi chiều

### **Tiết 1: ĐẠO ĐỨC**

### **Nhớ ơn tổ tiên ( tiết 1)**

#### **I- Yêu cầu cần đạt :**

- Biết con người ai cũng có tổ tiên và mỗi người đều phải nhớ ơn tổ tiên.
- Nêu được những việc cần làm phù hợp với khả năng để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên.
- Biết làm những việc cụ thể để tỏ lòng biết ơn tổ tiên.

**1. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc

**2. Năng lực:** Năng lực chung / Năng lực đặc thù

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ

## **II. Đồ dùng dạy học**

### **1. Đồ dùng**

GV chuẩn bị:

- Phần mềm zoom và máy tính

### **2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

## **III. Các hoạt động dạy - học**

### **1. Hoạt động khởi động**

- Cho HS tổ chức thi kể: Hãy kể những việc mình đã làm thể hiện là người có ý chí:
- Em đã làm được những việc gì?
- Tại sao em lại làm như vậy
- Việc đó mang lại kết quả gì?
- GV nhận xét đánh giá

- HS thi kể

- **Giới thiệu bài:** Ai cũng có tổ tiên dòng họ của mình. vậy để nhớ đến tổ tiên ta cần thể hiện như thế nào. Bài học hôm nay các em sẽ hiểu rõ điều đó.

- Cả lớp theo dõi nhận xét
- HS nghe - ghi vở

### **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**

\* **Hoạt động 1:** Tìm hiểu nội dung truyện

#### ***Thăm mộ***

- GV kể chuyện ***Thăm mộ***
- Yêu cầu HS kể :
- *Nhân ngày tết cổ truyền, bố của Việt đã làm gì để tỏ lòng biết ơn tổ tiên?*

- HS nghe
- 1->2 HS kể lại
- Bố cùng Việt ra thăm mộ ông nội, mang xèng ra dọn mộ đắp mộ thấp hương trên mộ ông...
- Bố muốn nhắc việt phải biết ơn tổ tiên và biểu hiện điều đó bằng những việc làm cụ thể đó là học hành thật giỏi để nên người.
- Việt muốn lau dọn bàn thờ để tỏ lòng biết ơn tổ tiên.
- Em thấy rằng mỗi chúng ta cần phải có trách nhiệm giữ gìn, tỏ lòng biết ơn với tổ tiên, ông bà, hát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ, của dân tộc VN ta.

- *Theo em, bố muốn nhắc nhở Việt điều gì khi kể về tổ tiên?*

- *Vì sao Việt muốn lau dọn bàn thờ giúp mẹ?*

- Qua câu chuyện trên, các em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của con cháu với tổ tiên, ông bà? vì sao?

- **Kết luận:** Ai cũng có tổ tiên, gia đình, dòng họ. Mỗi người đều phải biết ơn tổ

tiên và biết thể hiện điều đó bằng những việc làm cụ thể.

**\*Hoạt động 2:** Làm bài tập 1, trong SGK.

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2

- Gọi HS trả lời

a. Cố gắng học tập, rèn luyện để trở thành người có ích cho gia đình, quê hương, đất nước.

b. Không coi trọng các kỉ vật của gia đình dòng họ.

c. Giữ gìn nền nếp tốt của gia đình.

d. Thăm mộ tổ tiên ông bà.

đ. Dù ở xa nhưng mỗi dịp giỗ, tết đều không quên viết thư về thăm hỏi gia đình, họ hàng.

- **GVKL:** Chúng ta cần thể hiện lòng biết ơn tổ tiên bằng những việc làm thiết thực, cụ thể, phù hợp với khả năng như các việc: a, c, d, đ.

**\* Hoạt động 3:** Tự liên hệ

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân

- GV gọi HS trả lời

- GV nhận xét, khen ngợi những em đã biết thể hiện lòng biết ơn các tổ tiên bằng việc làm cụ thể và nhắc nhở HS khác học tập theo bạn.

- Gọi HS đọc ghi nhớ trong SGK

### 3. Hoạt động vận dụng

- Tìm nhữ câu ca dao, tục ngữ nói về các truyền thống tốt đẹp của các gia đình dòng họ

- HS thảo luận nhóm.

- Đại diện lên trình bày ý kiến về từng việc làm và giải thích lí do

- Lớp nhận xét

- HS trao đổi với bạn bên cạnh về việc đã làm và chưa làm được về sự thể hiện lòng biết ơn tổ tiên.

- HS trình bày trước lớp

- HS cả lớp nhận xét

- VD: Cùng bố mẹ đi thăm mộ tổ tiên ông bà

Cố gắng học tập chú ý nghe lời thầy cô

Giữ gìn các di sản của gia đình dòng họ

Góp tiền cho các đền chùa

gìn giữ nền nếp gia đình

Ước mơ trở thành người có ích cho gia đình, đất nước.

- HS đọc ghi nhớ

- Giấy rách phải giữ lấy lề.

- Nghèo cho sạch rách cho thơm.

- Khôn ngoan đối (đá) đáp người ngoài

Gà cùng một mẹ chơi hoài đá nhau.

- Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn

- Về nhà sưu tầm các tranh ảnh bài báo nói về ngày giỗ tổ Hùng Vương và các câu tục ngữ thơ ca về chủ đề biết ơn tổ tiên.

chảy ra  
 Một lòng thờ mẹ kính cha  
 Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con  
 - Râu tôm nấu với ruột bầu  
 Chồng chan vợ húp gật đầu khen  
 ngon  
 - HS nghe và thực hiện

### ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):

.....  
 .....  
 .....

### Tiết 2: KĨ THUẬT

#### Bày dọn bữa ăn trong gia đình

#### **I- Yêu cầu cần đạt : HS**

- Nêu được những công việc bày, dọn bữa ăn trong gia đình.
- Biết cách bày, dọn bữa ăn trong gia đình.
- **Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.
- **Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

#### **II. Đồ dùng dạy học**

##### **1. Đồ dùng**

- Phần mềm zoom và máy tính

##### **2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

#### **III. Các hoạt động dạy - học**

##### **1. Hoạt động khởi động**

- Cho HS hát
- Giới thiệu bài: Giáo viên giới thiệu bài và nêu mục đích của giờ học.

- HS hát
- HS ghi vở

##### **2. Hoạt động Khám phá**

**HD1 : Tìm hiểu cách bày món ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn:**

- Em hãy nghĩ lại cách bày móm ăn, dụng cụ ăn uống trước bữa ăn ở gia đình em.

- Làm cho bữa ăn hấp dẫn, thuận tiện và vệ sinh.



- Quan sát hình 1 và đọc nội dung mục 1a - SGK, hãy nêu mục đích của việc bày mâm ăn, dụng cụ ăn uống trước bữa ăn.
- Cho học sinh quan sát một số tranh, ảnh minh họa.
- Cho học sinh đọc mục 1b - SGK, thảo luận nhóm để nêu cách bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn trong gia đình.
- Ở gia đình em thường bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn như thế nào ?

**HĐ2 : Tìm hiểu cách thu dọn sau bữa ăn:**

- Cho biết mục đích của việc thu dọn sau bữa ăn ở gia đình em?
- Dựa vào nội dung mục 2b - SGK kết hợp với thực tế ở gia đình em, nêu cách thu dọn sau bữa ăn ở gia đình.
- Hướng dẫn học sinh về nhà giúp đỡ gia đình.

**HĐ3 : Đánh giá kết quả học tập**

- Cho học sinh trả lời các câu hỏi cuối bài để đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Đọc phần ghi nhớ - SGK

**3.Hoạt động Vận dụng – sáng tạo**

- Giáo viên nhận xét thái độ học tập của học sinh ; nhắc nhở các em cần giúp đỡ gia đình.
- Dẫn dò học sinh chuẩn bị để giờ sau học bài : "**Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống**"; Tìm hiểu cách rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống ở gia đình.

- Học sinh sau khi thảo luận sau cần đưa ra được các yêu cầu (SGK)

- Trình bày cách bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn ở gia đình ; các em khác nhận xét và bổ sung.

- Làm cho nơi ăn uống của gia đình sạch sẽ, gọn gàng sau bữa ăn.
- Học sinh thảo luận nhóm, nêu cách dọn sau bữa ăn ; các em khác nhận xét và bổ sung.

- HS nghe và thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

Thứ tư ngày 13 tháng 10 năm 2021

\* Buổi sáng

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích đã học. Vận dụng để chuyển đổi, so sánh số đo diện tích

- Giải các bài toán có liên quan đến diện tích.

**1. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Bảng phụ viết sẵn nội dung bài tập 1

- HS : SGK, bảng con...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

- Vấn đáp, quan sát, thực hành...

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**1. Hoạt động khởi động:**

- Cho HS tổ chức thi đua làm bài:

$4m^2 69dm^2 \dots 4m^2 69dm^2$

$280dm^2 \dots 28 km^2$

$1m^2 8dm^2 \dots 18 dm^2$

$6cm^2 8 mm^2 \dots 6\frac{8}{100} cm^2$

- GV nhận xét

- Giới thiệu bài - Ghi bảng

**2. Hoạt động thực hành:**

**Bài 1:**

- Gọi hs đọc y/c bài

- Y/c hs nêu rõ cách làm

- HS chia thành 2 đội thi đua làm bài, đội nào đúng và nhanh hơn thì giành chiến thắng.

- HS nghe

- HS ghi vở

- 2 hs làm bảng, lớp làm vở

- Nhận xét, củng cố cách chuyển đổi các đơn vị đo diện tích theo các dạng: từ lớn sang bé và ngược lại

**Bài 2:**

- Y/c hs tự làm bài
- Chữa bài, y/c hs nêu cách so sánh
- Nhận xét, củng cố các cách chuyển đổi để so sánh qua phần  $4\text{cm}^2$   $5\text{mm}^2$  ....4  $5/100\text{cm}^2$  – chọn cách hợp lí nhất.

**Bài 3:**

- Gọi hs đọc đề bài:
- Y/c hs nêu các bước giải bài toán
- Y/c hs làm bài, GV giúp đỡ hs yếu
- Chữa bài

**Bài 4:**

- Chữa bài, củng cố dạng toán tìm phân số của một số và tính diệ tích HCN, đổi đơn vị đo diện tích.

- 2 hs nêu

- 2 hs làm bảng, lớp làm vở
- Hs đổi chéo vở kiểm tra

- 1 hs đọc
- HS nêu
- 1 hs làm bảng, lớp làm vở

- HS tự làm bài cá nhân.
- 1 hs làm bảng, lớp làm vở

**3. Hoạt động vận dụng, sáng tạo:**

- Cho HS vận dụng làm bài tập sau: *Một khu đất HCN có chiều dài 500m, chiều rộng kém chiều dài 220m. Người ta sử dụng  $\frac{9}{14}$  diện tích khu đất để trồng cây ăn quả, phần đất còn lại để trồng hoa. Hỏi diện tích đất trồng hoa bao nhiêu héc-ta?*

- HS nghe và thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ)**

.....

.....

.....

**Tiết 2: TIẾNG ANH**  
**Giáo viên chuyên soạn giảng**

**Tiết 3: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
**Ôn tập về từ đồng âm và từ đồng nghĩa**

**I- Yêu cầu cần đạt :**

- Củng cố cho HS nắm được thế nào là từ đồng âm .
- Tìm được một số từ đồng âm trong câu. Phân biệt được nghĩa của các từ đồng âm

**1. Phẩm chất :**Ham tìm tòi, khám phá kiến thức, yêu thích môn học chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm:

**2. Năng lực: Năng lực chung / Năng lực đặc thù**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ

## **II. Đồ dùng dạy học**

### **1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bút dạ, bảng phụ....

- Học sinh: Vở

### **2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

## **III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

### **1. Hoạt động khởi động**

- Cho HS tổ chức thi đặt câu phân biệt từ đồng âm.

- GV nhận xét.

- Giới thiệu bài - Ghi bảng

- HS thi đặt câu

- HS nghe

- HS ghi bảng

### **2. Hoạt động thực hành**

\* *Mục tiêu:* Tìm được một số từ đồng âm trong câu. Phân biệt được nghĩa của các từ đồng âm .

\* *Cách tiến hành:*

#### **Bài 1: HD cặp đôi**

- Đọc yêu cầu bài.

-Yêu cầu HS làm bài. Gạch chân các từ đồng âm

- GV nhận xét chữa bài

- Tìm từ đồng âm trong các câu sau:

a) Ruồi *đậu* mâm xôi *đậu* .

Kiến *bò* đĩa thịt *bò* .

b)Một nghề cho *chín* còn hơn *chín* nghề .

c) *Bác bác* trứng, *tôi tôi* vôi .

c) Con ngựa *đá* con ngựa *đá*,con ngựa *đá* không *đá* con ngựa .

- HS trao đổi cặp đôi làm bài sau đó báo cáo kết quả .

a) - Đậu 1: Động từ chỉ dùng ở một chỗ nhất định.

- Đậu 2: Danh từ chỉ 1 món ăn.

- Bò 1: Động từ chỉ hành động.

- Bò 2: Danh từ chỉ con bò.

b) - Chín 1: Là tính từ là tính thông.

- Chín 2: là số 9.

c) - Bác 1: Đại từ l;à từ xưng hô.

- Yêu cầu HS nối tiếp nhau nói cách hiểu của mình về các từ đồng âm.

- Giáo viên chốt lại những ý đúng ở mỗi câu .

## Bài 2: HD cá nhân

Phân biệt nghĩa của những từ đồng âm trong các cụm từ sau:

a) Đậu tương - Đất lành chim đậu – Thi đậu.

b) Bò kéo xe – 2 bò gạo – cua bò.

c) Sợi chỉ - chiếu chỉ - chỉ đường - chỉ vàng.

- Gọi HS đọc yêu cầu

- Yêu cầu HS làm bài.

- Nhận xét - đánh giá .

Bài 3: Với mỗi từ, hãy đặt 2 câu để phân biệt các từ đồng âm: chiếu, kén, mọc.

Bài 4: Với mỗi từ, hãy đặt 1 câu để phân biệt các từ đồng âm: Giá, đậu, bò, kho, chín.

- Bóc 2: Là chín thức ăn bằng cách đun nhỏ lửa và quấy thức ăn cho đến khi sền sệt.

- Tỏi 2: Động từ là đổ nước vào cho tan.

d) - Đá 1 - Đá 4: Động từ chỉ hành động đưa chân.

- Đá 2 - Đá 3: Danh từ chỉ chất rắn.

- HS đọc yêu cầu bài.

- Học sinh làm bài vào vở

- HS đọc yêu cầu bài.

- Học sinh làm bài vào vở

- Chia sẻ trước lớp

- HS đọc yêu cầu bài.

- Học sinh làm bài vào vở

- Chia sẻ trước lớp

## 3. Hoạt động vận dụng

- Đặt câu với các từ đồng âm sau: lợi, mất, mũi...

- HS đặt câu

## ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ)

.....

.....

.....

## Tiết 4: TOÁN

### Luyện tập chung

#### I. Yêu cầu cần đạt:

- HS biết tính diện tích của hình đã học.

- Giải các bài toán có liên quan đến diện tích.

**1. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.



## 2. Năng lực:

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

## II. Đồ dùng dạy học:

### 1. Đồ dùng

- GV: SGK, Bảng phụ,..
- HS: SGK, bảng con...

### 2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

## III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

### 1. Hoạt động khởi động :

- Co HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" với các phép tính sau:

$$40000\text{m}^2 = \dots \text{ha} \quad 2600\text{ha} = \dots \text{km}^2$$

$$700000\text{m}^2 = \dots \text{ha} \quad 19000\text{ha} = \dots \text{km}^2$$

- GV nhận xét
- Giới thiệu bài - Ghi bảng

- HS chơi trò chơi:

$$40000\text{m}^2 = 4 \text{ ha} \quad 2600\text{ha} = 26 \text{ km}^2$$

$$700000\text{m}^2 = 70 \text{ ha} \quad 19000\text{ha} = 190\text{km}^2$$

- Học sinh lắng nghe
- HS ghi vở

### 2. Hoạt động thực hành:

Bài 1:

- Gọi hs đọc đề bài và tóm tắt
- Hỏi: Muốn tìm được số viên gạch thì phải tính được cái gì?
- Y/c hs làm bài
- Nhận xét, chữa bài.

- 1 hs đọc và tóm tắt

- 1 hs làm bảng, lớp làm vở

Bài 2:

- Gọi hs đọc đề bài
- Y/c hs tự làm bài. GV hướng dẫn hs yếu:

- 2 hs đọc

- 1 hs làm bảng, lớp làm vở

+Nêu công thức tính diện tích hình chữ nhật?

+ Muốn tính được diện tích hình chữ nhật thì phải tìm được gì?

+Khi diện tích tăng lên thì số thóc thu được sẽ tăng hay giảm?

- Chữa bài, chú ý cách trình bày, đáp số.

Bài 3: Khuyến khích hs làm bài

- Chữa bài, củng cố về tỉ lệ bản đồ và đơn vị đo diện tích.

- HS tự làm bài, chữa bài.



### Bài 1: HĐ nhóm

- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài
- Chất độc màu da cam là gì ?
- Yêu cầu HS TL nhóm đôi để TLCH:
- + Chất độc màu da cam gây ra những hậu quả gì cho con người ?

- + Chúng ta cần làm gì để giảm bớt nỗi đau cho những nạn nhân chất độc màu da cam?
- + Địa phương em có người bị nhiễm chất độc màu da cam không ? Cuộc sống của họ ra sao?

- + Em biết tham gia phong trào nào để giúp đỡ, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam?

- GV tóm tắt kết luận

### Bài 2: HĐ cá nhân

- Hãy đọc tên đơn em sẽ viết ?
- Nơi nhận đơn em viết gì ?
- Phần lý do viết đơn em viết gì ?

- Yêu cầu HS viết đơn
- Lưu ý HS phần lý do viết đơn trọng tâm phải nêu bật sự đồng tình của mình với hoạt động đội tình nguyện.
- Gọi HS đọc bài.

- HS đọc bài văn: “Thần chết mang tên bầy sắc cầu vồng”
- Chất độc đựng trong thùng chứa có đánh dấu phân biệt bằng màu da cam.
- Các nhóm thảo luận- trình bày
- Phá huỷ 2 triệu héc ta rừng làm xói mòn và khô cằn đất, diệt chủng nhiều loài muông thú gây ra những bệnh nguy hiểm cho người nhiễm độc và con cái của họ: ung thư cột sống, thần kinh, tiểu đường, quái thai, dị tật bẩm sinh. Hiện nay có khoảng 70.000 người lớn và 200.000 đến 300.000 người là nạn nhân của chất độc màu da cam.
- Động viên, thăm hỏi, giúp đỡ về vật chất, sáng tác thơ, truyện về tranh động viên họ
- Con cháu của các chú bộ đội bị nhiễm chất độc màu da cam. Cuộc sống của họ vô cùng khó khăn về vật chất, tinh thần. Có em bị dị dạng, liệt, có người cả đời chỉ nằm la hét, thần kinh.
- Ủng hộ vật chất, ký tên ủng hộ vụ kiện Mỹ của các nạn nhân chất độc màu da cam trường em đã tham gia.

- Đơn xin gia nhập đội tình nguyện...da cam.
- Kính gửi BCH Hội chữ thập đỏ xã...
- Sau khi tìm hiểu nội dung, cách thức hoạt động, em thấy việc làm của Đội thiết thực và nhiều ý nghĩa. Em thấy mình có thể tham gia tốt các hoạt động của Đội, em viết đơn bày tỏ nguyện vọng muốn được là thành viên của Đội đóng góp vào việc xoa dịu nỗi đau... da cam.
- HS viết đơn theo yêu cầu.

- 5 em đọc đơn trước lớp.

- GV nhận xét.

### 3. Hoạt động vận dụng

- Nêu các nội dung cần có của một lá đơn
- Về nhà viết một lá đơn xin phép nghỉ học

## ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ)

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 7 tháng 10 năm 2021

\* Buổi sáng

Các giáo viên chuyên soạn giảng

\* Buổi chiều

### Tiết 1: ĐỊA LÍ Đất và rừng

#### I. Yêu cầu cần đạt

- Biết các loại đất chính ở nước ta: đất phù sa và đất phe-ra-lít .
- Nêu được một số đặc điểm của đất phù sa và đất phe-ra-lít:
  - + Đất phù sa: được hình thành do sông ngòi bồi đắp, rất màu mỡ; phân bố ở đồng bằng.
  - + Đất phe-ra-lít: Có màu đỏ hoặc đỏ vàng, thường nghèo mùn, phân bố ở vùng đồi núi.
- Phân biệt được rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn.
  - + Rừng rậm nhiệt đới: cây cối rậm, nhiều tầng.
  - + Rừng ngập mặn: có bộ rễ nâng khỏi mặt đất.
- Nhận biết nơi phân bố của đất phù sa, đất phe-ra-lít của rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn trên bản đồ (lược đồ): đất phe-ra-lít và rừng rậm nhiệt đới phân bố chủ yếu ở vùng đồi núi; đất phù sa phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng; rừng ngập mặn phân bố chủ yếu ở vùng đất thấp ven biển.
- Biết một số tác dụng của rừng đối với đời sống sản xuất của nhân dân ta: điều hoà khí hậu, cung cấp nhiều sản vật, đặc biệt là gỗ .
- Nêu được một số vai trò của đất và rừng đối với cuộc sống con người.
- Trình bày được một số vấn đề môi trường ( ví dụ: Thiên tai, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên, biến đổi môi trường...) do đất và rừng gây ra

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh- sạch – đẹp

**1. Phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

## **II. Chuẩn bị**

**1. Đồ dùng**

- GV:

+ Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam.

+ Lược đồ phân bố rừng Việt Nam các hình minh họa SGK.

+ Suru tầm thông tin về rừng Việt Nam.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học-** PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi; Kĩ thuật trình bày 1 phút

## **III. Các hoạt động dạy học**

**1. Hoạt động khởi động**

- Cho học sinh tổ chức trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi sau:

+ Nêu vị trí và đặc điểm của vùng biển nước ta?

+ Biển có vai trò như thế nào đối với đời sống và sản xuất của con người?

+ Kể tên và chỉ trên bản đồ một số bãi tắm khu du lịch biển nổi tiếng nước ta?

- GV nhận xét

- Giới thiệu bài- Ghi bảng

- Học sinh chơi trò chơi

- HS nghe

- HS ghi vở

**2. Hoạt động Khám phá**

**\*Hoạt động1:** Các loại đất chính ở nước ta.

- Yêu cầu HS đọc SGK hoàn thành sơ đồ về các loại đất chính ở nước ta.

- Trình bày kết quả

- Giáo viên nhận xét, sửa chữa.

- GV nêu: Đất là nguồn tài nguyên quý nhưng chỉ có hạn; việc sử dụng đất phải đi đôi với bảo vệ cải tạo.

- Nêu một vài biện pháp bảo vệ và cải tạo đất.

- HĐ cá nhân

- Học sinh đọc SGK và làm bài

- Một số HS trình bày kết quả làm việc.

- Một vài em chỉ trên bản đồ: Địa lí tự nhiên Việt Nam, vùng phân bố hai loại đất chính ở nước ta .

- Học sinh nêu

- Học sinh nêu

- Nếu chỉ sử dụng mà không bảo vệ cải tạo thì sẽ gây cho đất các tác hại gì?
- GV tóm tắt nội dung ; rút ra kết luận.

**\*Hoạt động 2: Rừng ở nước ta.**

- HS quan sát hoàn thành bài tập.
- Yêu cầu học sinh trả lời :
- Nước ta có mấy loại rừng ? Đó là những loại rừng nào?
- Rừng rậm nhiệt đới được phân bố ở đâu có đặc điểm gì?
- Rừng ngập mặn được phân bố ở đâu? Có đặc điểm gì?
- Yêu cầu học sinh chỉ vùng phân bố rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn trên lược đồ.
- GV nhận xét, sửa chữa.
- GV rút ra kết luận

**\*Hoạt động 3: Vai trò của rừng.**

- Chia nhóm 4: thảo luận trả lời.
- Vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất của con người?
- Vì sao phải sử dụng và khai thác rừng hợp lý.
- Nêu thực trạng rừng nước ta hiện nay?
- Nhà nước và địa phương làm gì để bảo vệ?
- Em hãy nêu một số vai trò của thiên nhiên( đất, rừng) đối với cuộc sống con người
- Em hãy nêu những ảnh hưởng của đất và rừng tới con người.
- Chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường đất, rừng?
- GV kết luận, GDHS Ý thức BVMT đất, rừng để cung cấp cho đời sống.

**3. Hoạt động Vận dụng:**

- GV liên hệ thực trạng đất và rừng hiện nay trên cả nước.

- HĐ cá nhân
- HS quan sát H1,2,3 đọc SGK và hoàn thành bài tập.
- 2 loại rừng: rừng rậm nhiệt đới, rừng ngập mặn.
- Vùng đồi núi: Đặc điểm: Nhiều loại cây rừng nhiều tầng có tầng cao thấp.
- Vùng đất ven biển có thủy triều lên xuống hàng ngày: Đặc điểm chủ yếu là cây sú vẹt... cây mọc vượt lên mặt nước.

- HS chỉ.

- HS đọc SGK thảo luận nhóm tìm câu trả lời.

- Học sinh nêu.

- Giao đất, giao rừng cho dân, tăng cường lực lượng bảo vệ, giáo dục ý thức cho mọi người...

- HS nghe



- Liên hệ về việc sử dụng đất trồng trọt và đất ở hiện nay ở địa bàn nơi em ở.

- HS nghe và thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

.....  
 .....  
 .....

**Tiết 5: SINH HOẠT LỚP**

**Kiểm điểm nền nếp tuần 5. kế hoạch tuần 6.**

**Sinh hoạt theo Chủ điểm: “*Tham gia tìm kiếm tài năng*”**

**I- Mục tiêu**

- Kiểm điểm mọi hoạt động, nền nếp của lớp trong tuần 6 . Đề ra phương hướng hoạt động tuần 7
- Thi đua lập rèn luyện nề nếp, học tập.
- Sinh hoạt chủ điểm “*Tham gia tìm kiếm tài năng*”
- Giáo dục học sinh thực hiện giữ vệ sinh trường lớp.

**II- Hoạt động dạy- học:**

1) Ổn định lớp hát, trưởng ban văn nghệ lên cho lớp hát.

2) Tiến hành sinh hoạt.

- Hội đồng tự quản của lớp lên nhận xét tình hình học tập và hoạt động trong tuần qua.

- GV nhận xét bổ sung:

\* Ưu điểm:

.....  
 .....  
 .....

\* Khuyết điểm:

.....  
 .....  
 .....

**3) Phương hướng tuần sau:**

- Tích cực học tập rèn luyện tu dưỡng bản thân. Đặc biệt nâng cao ý thức rèn chữ, tự học, thực hiện nếp đồng phục, đặc biệt chú ý rèn kỹ năng trình bày bài.
- Cần làm tốt hơn nữa công tác VS lớp học: quét hiên, dọn đồ trong lớp, đóng cửa, tắt điện.
- Các ban làm tốt hơn nữa công tác tự quản.

**4) Sinh hoạt chủ điểm “*Tham gia tìm kiếm tài năng*”**

- Chủ tịch Hội đồng tự quản nêu chủ điểm sinh hoạt: “*Tham gia tìm kiếm tài năng*” định hướng cho các bạn thảo luận theo những nội dung sau:

+ Bạn đã làm gì để tham gia tìm kiếm tài năng, bạn có những tài năng gì?

- Các tổ thảo luận, báo cáo kết quả thảo luận.

## 5) Nhận xét tiết học.

Thứ sáu ngày 15 tháng 10 năm 2021

\* Buổi sáng

### Tiết 1: **TOÁN** **Luyện tập chung**

#### **. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết so sánh phân số, tính giá trị của biểu thức với phân số.
- Giải bài toán, tìm hai số biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

**1. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

#### **2. Năng lực:**

- + Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- + Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

## **II. Đồ dùng dạy học:**

### **1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Bảng phụ
- HS : SGK, bảng con, vở...

### **2. Phương pháp và kĩ thuật chức dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

## **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

### **1. Hoạt động khởi động:**

- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung: Hãy xếp các phân số sau theo thứ tự từ lớn đến bé:

a)  $\frac{47}{60}; \frac{57}{60}; \frac{59}{60}; \frac{53}{60}$

b)  $\frac{4}{5}; \frac{4}{3}; \frac{12}{30}; \frac{11}{15}$

- GV nhận xét
- Giới thiệu bài - Ghi bảng

### **2. Hoạt động thực hành :**

Bài 1

- Yêu cầu HS đọc đề - Nêu cách làm .
- Khi HS chữa, GV yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số .

- HS chơi trò chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 4 bạn thi tiếp sức, đội nào đúng và nhanh hơn thì giành chiến thắng:

a)  $\frac{59}{60}; \frac{57}{60}; \frac{53}{60}; \frac{47}{60}$

b)  $\frac{4}{3}; \frac{4}{5}; \frac{11}{15}; \frac{12}{30}$

- HS nghe
- HS ghi vở

\* 2HS làm trên bảng lớp.- lớp làm bảng con, nêu cách làm :

Bài 2 : Gọi HS đọc đề -nêu cách thực hiện + ; - ; x ; : phân số và thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức.

\* Lưu ý : Nếu kết quả chưa tối giản cần rút gọn về phân số tối giản .

Bài 3\*:GV cho HS nêu bài toán rồi làm bài và chữa bài. Gv chấm nhận xét.

- K/s trình tự thực hiện: Đồi 5 ha= ....m<sup>2</sup>

-> tính S hồ nước.

Bài 4:

- GV cho HS nêu bài toán rồi xác định dạng bài

- HS làm bài và chữa bài.

- K/s các bước t/h bài tìm hai số biết hiệu và tỉ số- liên hệ thực tế hợp lí.

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**

- Cho HS về nhà vận dụng kiến thức làm bài sau:

*Hình chữ nhật có chiều dài bằng 3/2 chiều rộng. Nếu tăng chiều rộng 20m thì hình chữ nhật trở thành hình vuông. Tính diện tích của hình chữ nhật ?*

\* HS nêu và tự làm bài

- 4 HS làm bảng lớp.

- Cả lớp làm bài vào vở.

\* Hs đọc đề bài, phân tích, nêu cách làm.

- 1 HS làm bảng lớp,

- Cả lớp đổi vở chữa bài.

\*1 HS tóm tắt (sơ đồ)- nêu dạng toán: - giải bài toán trên bảng lớp.

\* Hs lắng nghe.

- HS nghe và thực hiện

### ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):

.....

.....

.....

### Tiết 2: TẬP LÀM VĂN

### Luyện tập tả cảnh

#### I. Yêu cầu cần đạt

- : Thông qua những đoạn văn hay, học được cách quan sát khi tả cảnh sông nước. -

- Nhận biết được cách quan sát khi tả trong 2 đoạn văn trích

- Biết lập dàn ý chi tiết cho bài văn miêu tả một cảnh sông nước.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ

#### II. Hoạt động dạy – học

##### 1. Đồ dùng :

- GV: Suu tầm tranh ảnh sông nước, biển, sông, suối, hồ, đầm.
- HS: SGK, vở

## 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kỹ thuật trình bày một phút
- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, ...

## III. Hoạt động dạy – học

### 1. Hoạt động khởi động:

- |  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thi đọc bài: Đơn xin gia nhập đội tình nguyện...</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- Kiểm tra việc chuẩn bị của HS và ghi chép những điều mình quan sát được.</li> <li>- Nhận xét việc chuẩn bị của HS</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS nghe</li> <li>- Tổ trưởng báo cáo kết quả.</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul> |
|--|--|

### 2. Hoạt động thực hành:

#### Bài 1: HD nhóm

- |  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Chia nhóm 4 : Yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.</li> <li>- Đoạn a nhà văn Vũ Tú Nam miêu tả cảnh sông nước nào ?</li> <li>- Đoạn văn tả đặc điểm gì của biển ?</li> <li>- Câu nào cho biết điều đó ?</li> <li>- Để tả đặc điểm đó tác giả đã quan sát gì và vào thời điểm nào ?</li> <li>- Tác giả sử dụng sắc màu nào để miêu tả</li> <li>- Khi quan sát, tác giả có liên tưởng thú vị nào ?</li> <li>- Liên tưởng là gì ?</li> <li>- <b>KL:</b> Trong miêu tả nghệ thuật liên tưởng được sử dụng hiệu quả. Liên tưởng làm cho sự vật thêm sinh động, gần gũi với con người hơn.</li> <li>- Liên tưởng của nhà văn giúp ta cảm nhận được vẻ đáng yêu của biển.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS thảo luận dưới sự điều khiển của nhóm trưởng</li> <li>- Cảnh biển</li> <li>- Sự thay đổi màu sắc của mặt biển theo sắc màu của trời mây.</li> <li>- Biển luôn thay.... mây trời</li> <li>- Bầu trời và mặt biển khi trời xanh thẳm, rải mây trắng nhạt, bầu trời âm u, mây mưa, âm ẩm đông gió</li> <li>- Xanh thẳm, thẳm xanh, trắng nhạt, xám xịt, đục ngầu.</li> <li>- Đến sự thay đổi tâm trạng của con người biển như con người biết buồn vui, lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi hả hê, lúc đăm chiêu gắt gỏng.</li> <li>- Từ hình ảnh này nghĩ đến hình ảnh khác.</li> <li>- Con kênh.</li> </ul> |
|--|---|

- Đoạn b nhà văn Đoàn Giỏi miêu tả cảnh sông nước nào ?
- Con kênh được quan sát ở thời điểm nào trong ngày ?
- Tác giả nhận ra đặc điểm của con kênh chủ yếu bằng giác quan nào ?
- Tác giả miêu tả đặc điểm nào của con kênh?

- Thủy ngân : kim loại lỏng, trắng như bạc
- Liên tưởng để miêu tả con kênh có tác dụng gì ?
- Từ liên tưởng : đỏ lửa, phơn phớt màu đào, dòng thủy ngân cuộn cuộn, loá mắt

### Bài 2: HD cá nhân

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Yêu cầu HS tự làm bài. Lập dàn ý
- Chú ý : trình tự xa đến gần  
cao đến thấp

Thời gian : sáng đến chiều qua các mùa

- Trình bày kết quả
- GV nhận xét

### 3. Hoạt động Vận dụng:

- Về nhà viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- Từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn: buổi sáng, trưa, trời chiều
- Thị giác

- Ánh nắng như đỏ lửa, bốn phía chân trời trông huéch, trông hoác, buổi sáng: con kênh phơn phớt màu đào, trưa: dòng thủy ngân cuộn cuộn loá mắt, chiều: một son suối lửa.

- Con kênh được mặt trời làm nó sinh động hơn.

- HS đọc đề bài.
- HS làm vở, 1 em làm bảng nhóm.

- HS trình bày kết quả

- HS nghe và thực hiện

## Tiết 3: ĐỊA LÍ

### Ôn tập

#### I. Yêu cầu cần đạt

- Biết hệ thống hóa các kiến thức đã học về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản
- Nêu một số đặc điểm chính về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản : đặc điểm chính của các tổ tự nhiên như địa hình, khí hậu, sông ngòi đất, rừng.. Nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ.

\* Không yêu cầu hệ thống hóa, chỉ cần nêu một số đặc điểm chính về địa lí tự nhiên Việt Nam: địa địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng

1. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

2. Năng lực:

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

## II. Chuẩn bị

### 1. Đồ dùng

- GV: Bản đồ Địa lý tự nhiên Việt Nam. Các hình minh họa trong SGK.
- HS: SGK, vở viết

### 2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi
- Kĩ thuật trình bày 1 phút

## III. Các hoạt động dạy học

### 1. Hoạt động khởi động

- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau:
  - + Em hãy trình bày về các loại đất chính ở nước ta.
  - + Nêu một số đặc điểm của rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn.
  - + Nêu một số tác dụng của rừng đối với đời sống của nhân dân ta.
- GV nhận xét
- Giới thiệu bài - Ghi bảng

### 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

**\*Hoạt động1:** Thực hành một số kĩ năng địa lí liên quan đến các yếu tố địa lí tự nhiên Việt Nam

- GV treo bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam.

- Gọi HS thực hiện nội dung 1 SGK .
- GV nhận xét, sửa chữa.

**\* HĐ2:** Tổ chức trò chơi "Đổi đáp nhanh "

- GV chọn một số HS chia thành 2 nhóm.
- GV hướng dẫn cách chơi, cho chơi thử.
- GV tổ chức cho HS nhận xét .

**\* HĐ3:** Làm việc theo nhóm 4:

- Làm bài tập 2VBT.
- \* GV chốt các đặc điểm về địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng.

- HS chơi

- HS nghe
- HS ghi vở

- 2 HS ngồi cạnh nhau tạo thành một cặp, lần lượt từng HS làm thực hành, HS

kia nhận xét bạn làm đúng/sai và sửa cho bạn nếu bạn sai.

- HS trình bày

- HS hoạt động theo nhóm - chơi.

- HS nêu vấn đề khó khăn và nhờ GV giúp đỡ, nếu có.

- 1 nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác theo dõi bổ sung



\* **Không yêu cầu hệ thống hóa, chỉ cần nêu một số đặc điểm chính về địa lí tự nhiên Việt Nam: địaak địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng**

- HS trình bày

-> GDMT: Chúng ta phải làm gì để bảo vệ môi trường?

- GV sửa chữa hoàn chỉnh câu trả lời cho HS.

### 3. Hoạt động Vận dụng

- Em phải làm gì để bảo vệ, giữ gìn, phát triển các đảo và quần đảo ở nước ta, trân trọng chủ quyền biển đảo của quốc gia ?

### ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):

.....  
 .....  
 .....

Tiết 4,5: **TIN HỌC**  
 GV chuyên soạn giảng

\* Buổi chiều

GV chuyên soạn giảng

*Ngọc Liên, ngày ... tháng ... năm 20...*  
 Đã kiểm tra

Ban giám hiệu

**Hoàng Thị Hạ**